

# Báo Thiếu nhi dân tộc và công chúng thiếu nhi dân tộc

MAI QUỲNH NAM

## I. Dẫn nhập

Những năm qua, trong bối cảnh của công cuộc đổi mới, hệ thống báo chí ở nước ta đã trưởng thành nhanh chóng cả về số lượng và chất lượng. Báo chí có ảnh hưởng sâu rộng hơn đối với các nhóm dân cư, các tầng lớp xã hội, trong đó có các em thiếu niên, nhi đồng. Các tờ báo dành cho nhóm tuổi này trở nên phong phú, với sự góp mặt của các tờ báo Họa mi, Thiếu nhi, Thiếu niên tiên phong, Hoa học trò, Thiếu nhi dân tộc....

Báo Thiếu nhi dân tộc có nhiệm vụ bồi dưỡng, giáo dục các em thiếu nhi dân tộc thành những người có ích cho tổ quốc, trở thành những đoàn viên. Tờ báo Thiếu nhi dân tộc cũng góp phần đào tạo các em trở thành nguồn cán bộ cho miền núi, cho các vùng dân tộc.

Xuất phát từ mục đích đó, Ban biên tập báo Thiếu niên tiên phong đã đề xuất với Ban Bí thư Trung ương Đoàn làm tờ trình với Chính phủ và đã được Chính phủ quyết định cho xuất bản báo Thiếu nhi dân tộc. Số đầu tiên phát hành vào ngày 05/03/1994, mỗi tháng ra 1 kỳ. Từ tháng 9 năm 1998, Thủ tướng Chính phủ và Bộ văn hóa - thông tin đã đồng ý cho xuất bản hai số một tháng. Đến nay báo Thiếu nhi dân tộc đã qua 6 năm xuất bản. Báo được phát tới các trường học của thiếu nhi dân tộc theo đặt hàng của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Điều này có nghĩa là: nhà nước Việt Nam “Thừa nhận chức năng quan trọng của các phương tiện truyền thông đại chúng và đảm bảo rằng trẻ em được thu nhận thông tin”, nhà nước cũng đã “Khuyến khích các cơ quan thông tin đại chúng phổ biến các thông tin và tư liệu có lợi về xã hội và văn hóa cho trẻ em”, đồng thời “Lưu ý đến những nhu cầu về ngôn ngữ của trẻ em thuộc nhóm thiểu số” như quy định của điều 17 trong Công ước quốc tế về Quyền trẻ em mà Việt Nam là một trong các quốc gia đã phê chuẩn.

Hiệu quả của báo chí phụ thuộc khả năng ảnh hưởng của báo chí đối với công chúng. Mỗi kênh thông tin đại chúng thường hướng đến một hoặc một số đối tượng công chúng nhất định. Thông qua hoạt động giao tiếp đại chúng, công chúng tiếp nhận thông tin từ hệ thống truyền thông đại chúng và các thông tin đó tác động tới định hướng xã hội của họ. Vì vậy, người ta phải thực hiện các nghiên cứu công chúng.

Nghiên cứu công chúng là hướng nghiên cứu cơ bản của xã hội học truyền thông đại chúng. Trong ba giai đoạn phát triển của nghiên cứu truyền thông đại chúng, hướng này luôn giữ vị trí trung tâm. Nó mở đầu từ những năm 30 của thế kỷ

trước, chủ yếu với công chúng đọc báo, nghe radio. Ngày nay, hướng nghiên cứu này được mở rộng với sự xuất hiện của internet.

Phân tích mối quan hệ giữa báo Thiếu nhi dân tộc và công chúng thiếu nhi dân tộc được coi là một trong những thử nghiệm bước đầu trong việc vận dụng phương pháp xã hội học để nghiên cứu công chúng báo chí ở nước ta.

Các phân tích sau đây được dẫn ra từ đề tài: “Đánh giá hiệu quả của tờ báo Thiếu nhi dân tộc đối với công chúng” do Trung tâm Nghiên cứu và Tư vấn về phát triển thuộc Trung tâm Khoa học xã hội và Nhân văn Quốc gia thực hiện từ tháng 9 năm 1998 đến tháng 1 năm 1999, với sự tài trợ của UNICEF.

Trong đề tài này, chúng tôi đã:

- Phỏng vấn sâu hai trường hợp: một tổng biên tập và một phóng viên của báo Thiếu nhi dân tộc.

- Nghiên cứu bằng bảng hỏi đối với 422 em gồm: 209 em sống và học tập tại Trường dân tộc nội trú; 105 em thuộc Trường dân tộc nội trú huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; 104 em thuộc Trường dân tộc nội trú huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa; 213 em sống và học tập tại cộng đồng thôn bản (trong đó 112 em học tại Trường trung học cơ sở Ngòi A huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; 101 em học tập tại Trường tiểu học Thúy Sơn, huyện Ngọc Lạc, tỉnh Thanh Hóa).

Cách làm này để tạo nên sự so sánh giữa các em sống và học tập tại Trường dân tộc nội trú với các em sống và học tập tại thôn bản trong hoạt động giao tiếp đại chúng.

- Nghiên cứu bằng phương pháp thảo luận nhóm: 4 nhóm thầy cô giáo tại 4 trường được nghiên cứu.

Như vậy, trong mẫu nghiên cứu của chúng tôi có hai khu vực: huyện Văn Yên, huyện Yên Bái ở khu vực miền núi phía Bắc, huyện Ngọc Lạc tỉnh Thanh Hóa ở khu vực miền núi Bắc Trung Bộ. Trường Trường dân tộc nội trú huyện Văn Yên nằm ở ngay huyện lỵ Văn Yên, huyện này ở cách thị xã Yên Bái 40 km, nối với thị xã Yên Bái bằng đường sắt và đường bộ rải nhựa. Trường trung học cơ sở của xã Ngòi A cách huyện lỵ Văn Yên 7 km đường đất.

Trường dân tộc nội trú huyện Ngọc Lạc cách thị xã Thanh Hóa 72 km, đi tiếp 2 km nữa thì đến huyện lỵ huyện Ngọc Lạc. Huyện Ngọc Lạc nối với thành phố Thanh Hóa bằng đường nhựa. Trường tiểu học xã Thúy Sơn cách huyện lỵ huyện Ngọc Lạc 7 km đường đất.

Ở cả bốn điểm nghiên cứu, thuộc hai huyện Văn Yên, Yên Bái và Ngọc Lạc, Thanh Hóa đều đã có điện lưới. Sự mô tả vị trí như vậy để thấy điểm nghiên cứu thuộc vùng sâu, vùng xa nhưng chưa phải là vùng thật sâu, thật xa.

### **II.1. Công chúng thiếu nhi dân tộc với việc đọc báo Thiếu nhi dân tộc**

Báo Thiếu nhi dân tộc chỉ có thể đạt được mục đích cung cấp thông tin khi có sự tham gia của công chúng thiếu nhi dân tộc vào dòng truyền thông do tờ báo này chuyên tải. Tức là các em tham gia vào hoạt động giao tiếp đại chúng.

Trước hết, chúng tôi quan tâm đến tần suất đọc báo Thiếu nhi dân tộc của các em tham gia nghiên cứu so với các tờ báo khác dành cho các em.

Các con số thống kê từ công chúng thiếu nhi dân tộc tham gia nghiên cứu cho thấy: 60,2% số em được hỏi có đọc báo “Thiếu nhi dân tộc” ở mức độ “Vài số đọc một lần”. Số em cho biết “Số nào cũng đọc” chiếm tỷ lệ 14,7%.

Theo thứ tự hai mức độ nói trên, ý kiến của các em dành cho báo Thiếu niên tiên phong là 51,7% và 12,3% báo Nhi đồng là 41,5% và 20,4%.

Các tỷ lệ cho thấy: báo Thiếu nhi dân tộc được các em đọc nhiều nhất, hơn các tờ báo khác trong hệ thống báo chí dành cho các em như: Thiếu niên tiên phong, Nhi đồng, Họa mi, Hoa học trò.

Tờ báo được các em đọc nhiều thứ hai là tờ Thiếu niên tiên phong rồi đến tờ Nhi đồng. Các tờ báo Hoa học trò, Họa mi ít có ảnh hưởng trong số công chúng thiếu nhi dân tộc được hỏi.

Để tìm hiểu báo Thiếu nhi dân tộc “Đến với các em từ đâu?” Chúng tôi đưa ra các nguồn sau đây:

- Do nhà trường phát, do các em mượn ở thầy cô giáo hoặc anh chị phụ trách.
- Em đọc tại Nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện.
- Ở quán hàng.
- Ở nhà người quen.
- Ở nơi khác.

Kết quả trả lời cho biết: 82,2% số em được hỏi nói là các em đọc báo “Do nhà trường được phát và do em mượn ở các thầy cô giáo và anh chị phụ trách”

Số em trả lời: các em đọc “Ở nhà văn hóa, câu lạc bộ, thư viện” chiếm tỷ lệ 12,3%. Với ba nguồn “Ở quán hàng, ở nhà người quen, ở hàng xóm và ở nơi khác” tổng tần xuất chỉ dừng lại ở mức 5,5%.

Các kết quả nghiên cứu cũng cho thấy các em ở các Trường dân tộc nội trú có ưu thế hơn các em ở tại thôn bản và học tại thôn bản trong việc đọc báo Thiếu nhi dân tộc, 97,1% số em được hỏi tại Trường dân tộc nội trú Ngọc Lạc và 89,5% số em được hỏi tại Trường dân tộc nội trú Văn Yên nói là các em đọc báo Thiếu nhi dân tộc do nhà trường phát. Tỷ lệ này tại Trường tiểu học ở Xã Thụy Sơn huyện Ngọc Lạc là 83,2% và tại Trường trung học cơ sở xã Ngòi A huyện Văn Yên là 76,8% (xem bảng 1)

**Bảng 1: Các em đọc báo Thiếu nhi dân tộc do nhà trường phát (%)**

Mức độ	Thôn bản Ngòi A	Nội trú Văn Yên	Thôn bản Thụy Sơn	Nội trú Ngọc Lạc	Tổng
Có	23,2	10,5	16,8	2,9	57
Không	76,8	89,5	83,2	97,1	365
Tổng	112	105	101	104	442
	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0

Trong các cuộc thảo luận nhóm, chúng tôi có tìm hiểu nhà trường nhận báo từ nguồn nào? Về vấn đề này, anh Th, Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở xã Ngòi A huyện Văn Yên, Yên Bái cho biết:

*“Báo Thiếu nhi dân tộc, không phải chi tiền mua. Năm ngoái, chúng tôi có 4 lớp hệ trung học cơ sở, mỗi lớp được 1 số. Năm nay 6 lớp có 4 số báo Thiếu nhi dân tộc”.* (Người số 1, nhóm giáo viên Trường trung học cơ sở Ngòi A, huyện Văn Yên, Yên Bái).

Về việc đọc báo của các em ở trường, ý kiến của chị H, giáo viên chủ nhiệm lớp 6B cho biết:

*“Từ báo Thiếu nhi dân tộc phát về cho giáo viên chủ nhiệm, giờ sinh hoạt tổ chức đọc cho các em nghe trên lớp thôi, chứ không đủ cho mỗi em 1 tờ”. “Cho các em mang về nhà sợ nhà trường không thu lại được. Vì vậy phát cho giáo viên rồi giáo viên lựa chọn nội dung cho các em đọc. Ở cấp trung học cơ sở thì phát cho lớp trưởng, có thể giáo viên đọc cho các em nghe, hoặc các em tự đọc lấy cho nhau nghe”.* (Người số 2, nhóm giáo viên Trường trung học cơ sở, Ngòi A, huyện Văn Yên, Yên Bái).

Cũng về việc đọc sách báo Thiếu nhi dân tộc, chị T thuộc nhóm giáo viên tại Trường dân tộc nội trú Ngọc Lạc cho biết: trong những buổi sinh hoạt đội, hoặc sinh hoạt lớp báo Thiếu nhi dân tộc được:

*“Đọc 15 phút đầu giờ, có 3 ngày 15 phút đầu giờ các em dùng để tập hát còn ba ngày các em đọc báo do nhà trường quy định”.* (Người số 4, nhóm giáo viên Trường dân tộc nội trú Ngọc Lạc).

Kết quả nghiên cứu bằng câu hỏi dành cho các em cũng phù hợp với ý kiến của các cô giáo về việc đọc báo Thiếu nhi dân tộc: 85,8% số em được hỏi nói là trong các buổi sinh hoạt các em có đọc sách báo Thiếu nhi dân tộc. Ở mức độ “vài buổi đọc một lần” có tỷ lệ các em trả lời cao nhất: 55,9% (xem bảng 2)

**Bảng 2: Đọc báo "Thiếu nhi dân tộc" trong các buổi sinh hoạt như thế nào?**

Mức độ	%
Buổi sinh hoạt nào cũng đọc	7,4
Vài buổi đọc 1 lần	55,9
Rất hiếm khi đọc	22,5
Hoàn toàn không đọc	14,2
Tổng	100,0

Nhận xét về việc đọc báo Thiếu nhi dân tộc của các em chị Ph, Phó hiệu trưởng Trường trung học cơ sở Ngòi A nói:

*“Tôi được biết là các em rất thích đọc báo. Báo Thiếu nhi dân tộc được các em rất thích, thường là báo chưa kịp về các em đã hỏi và có khi thì các em mượn đọc cũng nhờ báo mà nhiều hủ tục lạc hậu, các em đã loại trừ”.* (Người số 8, nhóm giáo viên Trường trung học cơ sở, Văn Yên, Yên Bái).

Chị C, cô giáo dạy môn địa, phụ trách công tác Đoàn ở Trường dân tộc nội trú Ngọc Lạc cho biết:

*“Ở đây, không cần khuyến khích, học sinh đã tự đọc, ở lớp chỉ đọc vài mục thôi, còn về phòng các em giành nhau đọc, các em đọc và bàn luận với nhau”.* (Người số 8, nhóm giáo viên Trường dân tộc nội trú Ngọc Lạc, Thanh Hóa).

Các thảo luận nhóm còn cho thấy: các cô giáo có ảnh hưởng đáng kể đối với các em trong việc đọc báo Thiếu nhi dân tộc. Thông thường các cô giáo đọc qua các mục trước, sau đó mới chuyển báo cho các em, các cô hướng dẫn các em nên đọc những mục nào. Cách làm này có thể tạo nên những gợi ý tốt với các em nhằm tăng cường hiệu quả xã hội của tờ báo. Kinh nghiệm xã hội, sự hiểu biết của các thầy, cô giáo có thể giúp cho các em tiếp thu các thông tin cần thiết, bổ ích được từ báo truyền tải làm tăng cường tính định hướng của nội dung thông tin.

## **II.2. Công chúng thiếu nhi dân tộc và việc tiếp nhận thông điệp của báo Thiếu nhi dân tộc**

Nội dung thông điệp được hiểu là tất cả những gì xuất hiện trên một phương tiện thông tin đại chúng, kể từ các bài báo, tin tức hay hình ảnh in ấn trên báo chí cho tới âm thanh, hình ảnh được phát sóng trên sóng phát thanh, truyền hình.

Nghiên cứu hiệu quả xã hội của một phương tiện truyền thông không chỉ dừng lại ở việc xem xét mức độ và cơ chế giao tiếp của các nhóm công chúng với phương tiện truyền thông đại chúng đó mà còn phải tìm hiểu xem họ yêu thích những nội dung nào? Những nội dung đó tạo nên sự quan tâm của họ ra sao?

Trong bảng câu hỏi, chúng tôi đã liệt kê 16 chuyên mục của báo Thiếu nhi dân tộc, những chuyên mục này xuất hiện thường xuyên hoặc tương đối thường xuyên, để tìm hiểu mức độ yêu thích của các em đối với từng chuyên mục.

Kết quả nghiên cứu cho thấy: 11 trong số 16 chuyên mục được liệt kê có từ 25% trở lên số em tham gia nghiên cứu tỏ ý yêu thích. Thứ tự như sau:

1	Truyện tranh	61,8%
2	Lớn lên từ bản làng	50,0%
3	Già làng kể chuyện	48,6%
4	Thế giới loài vật	42,7%
5	Trang tiếng dân tộc	39,8%
6	Truyện ngụ ngôn	38,4%
7	Tổ quốc mến yêu	38,2%
8	Cánh én bốn phương	37,7%
9	Đô sắc	27,7%
10	Phong tục đẹp	26,4%
11	Những người bạn nhỏ	25,0%

Các phân tích cũng cho biết: yếu tố học vấn và độ tuổi có sự chi phối đến việc yêu thích của các em đối với các chuyên mục được các em lựa chọn, 80,2% số các em sống tại thôn bản là học sinh Trường tiểu học Thụy Sơn thuộc lứa tuổi nhỏ từ 8-12 tuổi nói là các em “*Thích mục truyện tranh*”. Sự yêu thích chuyên mục này của các em lớn hơn đang học hệ trung học cơ sở tại Trường dân tộc nội trú Văn Yên là 48,6%, tại Trường dân tộc nội trú Ngọc Lạc là 52,9% (xem bảng 3).

**Bảng 3: Thích mục “Truyện tranh” theo địa điểm điều tra (%)**

Mức độ	Thôn bản Ngòi A	Nội trú Văn Yên	Thôn bản Thụy Sơn	Nội trú Ngọc Lạc	Tổng
Có	33,9	51,4	19,8	47,1	161
					38,2
Không	66,1	48,6	80,2	52,9	261
					61,8
Tổng	112	105	101	104	422
	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0

Yếu tố dân tộc cũng chi phối sự khác biệt của các em đối với chuyên mục được các em lựa chọn: đối với chuyên mục truyện tranh, sự yêu thích theo dấu hiệu dân tộc như sau:

Tày	67,5%
Dao	54,5%
Mường	53,5%
Các dân tộc khác	40%

Như vậy, nhóm các em người Tày thích chuyên mục truyện tranh nhiều nhất: 67,6%. Tỷ lệ đó ở nhóm các em người Dao, người Mường cách nhau không đáng kể (54,5% và 53,5%). Sự yêu thích này ở nhóm các em dân tộc khác cộng lại, đứng ở vị trí cuối cùng trong thang đo (40,0%).

Khác với yếu tố học vấn, độ tuổi và dân tộc yếu tố giới tính không mấy chi phối sự yêu thích của các em đối với mục “*Truyện tranh*”. 62,7% các em nam và 60,8% các em nữ được hỏi cho biết các em thích mục “*Truyện tranh*”. Tỷ lệ chênh lệch ở đây không đáng kể (1,9%) (xem bảng 4).

**Bảng 4: Thích mục “Truyện tranh” theo giới tính (%)**

Mức độ	Nam	Nữ	Tổng
Không thích	37,3	39,2	161
			38,2
Thích	62,7	60,8	216
			61,8
Tổng	241	181	422
	100,0	100,0	100,0

Báo Thiếu nhi dân tộc có nhiều chuyên mục phong phú, bài viết thường ngắn gọn, văn phong giản dị và dễ hiểu gần gũi với các em, dễ được các em yêu thích. Đây

cũng là tờ báo duy nhất có những trang viết bằng tiếng dân tộc. Ví dụ trong số 42, báo có trang tiếng H'mông. Báo đã giới thiệu được tất cả hơn 10 thứ tiếng như các tiếng Mường, Thái, Nùng, Dao, Êđê, Giarai....

Có thể coi chuyên mục là một sáng kiến đáng kể của các biên tập viên, phóng viên ở báo Thiếu nhi dân tộc. Chuyên mục Tiếng dân tộc hầu như số nào cũng có, (chỉ trừ những số đặc biệt như số tết, các số ra vào những ngày lễ lớn).

Về sự ra đời của chuyên mục này, ông T, người Tày, phóng viên của báo cho biết:

*“Một tờ báo có tiếng Kinh thôi thì cũng khó để các em nhận thức được, hiểu được. Nhưng phần lớn tiếng dân tộc mình không thể làm hết được, một số dân tộc không có chữ, chỉ một vài dân tộc có chữ thôi nên chúng tôi đưa tiếng dân tộc vào để người đọc thích. Có thể cũng ít thôi, nhưng đọc được một hai câu người ta cũng thích hơn, họ rất thích và học thuộc cả trang báo bằng tiếng dân tộc”.* (Bản ghi phỏng vấn ông T, phóng viên báo Thiếu nhi dân tộc)

### **III.3. Tác động của thông điệp từ báo Thiếu nhi dân tộc đến công chúng thiếu nhi dân tộc và cơ chế lây lan thông tin**

Việc nghiên cứu tác động của thông điệp được truyền tải từ các phương tiện truyền thông đại chúng đến nhận thức và hành vi của công chúng luôn là vấn đề gây nhiều sự tranh cãi trong giới chuyên môn.

Trong giai đoạn đầu của những nghiên cứu về truyền thông đại chúng, người ta thường nhấn mạnh đến việc thông tin tác động đến người nhận theo kiểu truyền máu. Đây là quan điểm được Lasswell, nhà chính trị học người Mỹ đề xuất.

Sau đó, người ta thấy không phải hoàn toàn như vậy. Thông tin tác động đến nhận thức và hành vi của người nhận còn qua một số khâu lọc, qua các nhóm trung gian, hiệu ứng không diễn ra trực tiếp theo kiểu truyền máu.

Thêm nữa, từ nhận thức đến hành vi là một quá trình. Nó phụ thuộc vào một số yếu tố, những yếu tố này có thể dẫn đến tình trạng người ta muốn làm theo nội dung thông điệp mà họ đã tiếp thu được, song giữa nhận thức và hành vi luôn có những khoảng cách. Truyền thông nhằm rút ngắn khoảng cách đó.

Tính chất phức tạp của vấn đề còn ở chỗ, khó có thể đo lường được chính xác ảnh hưởng của nội dung thông điệp đối với nhận thức và hành vi của người tiếp nhận thông tin. Mặc dù vậy, trong chương trình nghiên cứu, chúng tôi đã cố gắng tìm hiểu tác động của nội dung thông điệp của tờ báo Thiếu nhi dân tộc đến nhận thức và hành vi của công chúng thiếu nhi dân tộc qua các phân tích định lượng và định tính.

Việc sử dụng thông tin từ báo chí vào công việc của công chúng là một chỉ báo căn bản cho thấy các thông điệp đã tác động như thế nào đến nhận thức và hành vi của người đọc.

Trong bảng câu hỏi các em thiếu nhi dân tộc chúng tôi dành sự quan tâm đối với chỉ báo “Em đã bao giờ áp dụng những điều em đọc được ở báo Thiếu nhi dân tộc vào việc học tập, rèn luyện, học tập, sinh hoạt của em hoặc của bạn em chưa?”



Các số liệu cho thấy: 58,3% số em được hỏi nói là các em có sử dụng những điều các em đọc được vào các việc trên. Số các em chưa sử dụng là: 23,5%

Điều đáng lưu ý là: các em ở Trường dân tộc nội trú và học cấp trung học cơ sở đã sử dụng các nội dung đọc được ở báo Thiếu nhi dân tộc vào việc học tập, sinh hoạt của mình và của các bạn nhiều hơn các em ở tại thôn bản, đi học tại trường tiểu học của thôn bản:

Tỷ lệ trên ở:

Trường dân tộc nội trú Ngọc Lạc	74,0%
Trường dân tộc nội trú Văn Yên	62,5%
Trường trung học cơ sở Ngòi A	57,4%
Trường tiểu học Thúy Sơn	41,6%

Phân tích theo dấu hiệu dân tộc thì thấy các em người Mường đứng ở vị trí thứ nhất trong thang đo về việc sử dụng các nội dung đọc được ở báo Thiếu nhi dân tộc vào việc học tập, sinh hoạt; tỷ lệ như sau:

Các em người Mường	73,7%
Các em người Dao	62,5%
Các em người Tày	55,3%
Các em dân tộc khác	52,6%

Việc sử dụng tài liệu của báo chí vào việc học tập, sinh hoạt của các em là một chỉ báo căn bản về hiệu quả của báo Thiếu nhi dân tộc đối với công chúng thiếu nhi dân tộc. Như vậy, cùng với thiết chế gia đình, nhà trường, các phương tiện truyền thông đại chúng mà phương tiện gần gũi với các em là báo Thiếu nhi dân tộc, đã tham gia vào quá trình xã hội hóa, truyền đạt các giá trị, các chuẩn mực xã hội, hình thành các vai trò xã hội cho các em.

Khác với giáo dục chính khóa của nhà trường, hoạt động giáo dục từ các phương tiện truyền thông đại chúng thường linh hoạt hơn và cũng nhẹ nhàng hơn, phần lớn diễn ra vào thời gian rảnh, cơ chế đó làm các em tiếp thu những điều hay lẽ phải thoải mái và sinh động. Nội dung tờ báo càng phong phú, hấp dẫn, thì các em càng có nguồn bổ sung kiến thức vào chương trình giáo dục chính khóa. Thông qua các chuyên mục: Tổ quốc mến yêu, Lớn lên từ bản làng, Thế giới loài vật, Phong tục đẹp, Đô sắc... Các em biết được các kiến thức về lịch sử, địa lý, về truyền thống đất nước, về khoa học kỹ thuật, những nét đẹp về đời sống văn hóa của dân tộc mình của các dân tộc anh em. Bằng cách ấy báo chí đã góp phần cung cấp các tri thức cần thiết nhằm mở mang hiểu biết và hình thành nhân cách cho các em.

Nội dung thông điệp ở tờ báo Thiếu nhi dân tộc còn nhân rộng ảnh hưởng của nó thông qua cơ chế lây lan thông tin. Hiệu quả xã hội của báo Thiếu nhi dân tộc được “nối dài” bằng các hoạt động giao tiếp trực tiếp liên cá nhân giữa các em với nhau, hoặc với thầy, cô giáo, với anh chị phụ trách và những người thân trong gia



đình, để nhân rộng ảnh hưởng của tờ báo này và làm cho cơ chế giao tiếp xã hội của các em thêm phong phú. Tỷ lệ các em nói những điều các em biết được từ báo Thiếu nhi dân tộc với các đối tượng trên như sau:

- 87,3% với bạn
- 63,0% với những người thân trong gia đình
- 17,6% với anh, chị phụ trách
- 14,3% với thầy, cô giáo

Điều này cho thấy, ở cả hai nơi nhà trường và gia đình, những điều các em biết được từ báo Thiếu nhi dân tộc đã trở thành một nội dung trong hoạt động giao tiếp trực tiếp giữa các em với nhau và tạo nên các liên kết xã hội trong các quan hệ xã hội với thầy, cô giáo, với anh chị phụ trách và cha mẹ, ông bà...

Giao tiếp xã hội thể hiện các quan hệ xã hội. Các quan hệ xã hội được hình thành thông qua giao tiếp. Các kiểu giao tiếp khác nhau có những ưu thế và những hạn chế riêng. Giao tiếp với các phương tiện truyền thông đại chúng là giao tiếp gián tiếp, kiểu giao tiếp này phụ thuộc vào các kênh truyền thông tin. Các phương tiện thông tin càng mang đến những thông tin có ích, cần thiết với công chúng thì nội dung các thông điệp này càng được đối tượng tiếp nhận thông tin qua tâm theo dõi. Người nhận sẽ mang các thông điệp đó nói lại và trao đổi bàn bạc với nhau và với những người khác. Những mục được các em thường nhắc đến trong kiểu giao tiếp này là: Truyện tranh, Thế giới loài vật, Lớn lên từ bản làng, Già làng kể chuyện, Trang tiếng dân tộc.

Để thấy rõ hơn ảnh hưởng của báo Thiếu nhi dân tộc đến nhận thức và hành vi của các em, ông Tổng biên tập của báo này, khi trả lời phỏng vấn của chúng tôi, đã nói về hiệu quả của tờ báo như sau:

*“Hệ thống Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và đội ngũ tổng phụ trách coi tờ báo là phương tiện, là công cụ hỗ trợ cho việc truyền tải những thông tin, nhiều khi nội dung của những tờ báo trở thành nội dung sinh hoạt đội, sinh hoạt lớp rất sinh động và hấp dẫn. Ví dụ, trên miền núi, muốn có trò chơi cùng lấy các trò chơi của tờ báo để hướng dẫn các em, hoặc đọc một câu chuyện rất lý thú về nhân tính và giáo dục đạo đức cho các em. Thông qua các câu chuyện đó đã thu hút, giáo dục các em có hiệu quả hơn so với sự lên lớp và giáo dục chặt chẽ của nhà trường.... Gần đây xuất hiện thường xuyên trên tờ Thiếu nhi dân tộc, tờ Thiếu Niên Tiên phong nhiều bài viết của các em mà chúng tôi chỉ là người biên tập”. (Phỏng vấn ông L, Tổng biên tập báo Thiếu nhi dân tộc).*

Ông T, người Tày, phóng viên báo Thiếu nhi dân tộc có dẫn ra một trường hợp gần đây, ông gọi đó là “hiệu quả trực tiếp” của tờ báo:

*“Có một cậu bé cắt một chân gửi bài về và chúng tôi đăng lên báo. Lập tức một tháng sau chúng tôi lại nhận được bài tiếp. Thấy hiệu trưởng đã tổ chức quyên góp và mua cho cậu ấy một cái xe đạp”. (Bản ghi phỏng vấn ông T, phóng viên báo Thiếu nhi dân tộc).*

Việc phân tích các bức thư của công chúng thiếu nhi dân tộc gửi đến tòa soạn là một dấu hiệu điển hình cho thấy mối liên hệ giữa công chúng báo chí với nguồn tin. Trung bình một tuần, tòa soạn báo Thiếu nhi dân tộc nhận được từ 4 đến 5 ngàn bức thư của các em trong cả nước hỏi về những chuyên mục của tờ báo, từ việc viết văn, làm thơ đến các việc cụ thể như cách chữa hôi nách, mụn ruồi. Vì sao Tôn Ngộ Không có thể đi mây về gió? Việc chăm sóc em bé khi bố mẹ lên nương như thế nào... Những nội dung đó cho thấy mối qua tâm nhiều nhiều mặt của các em đối với các vấn đề của cuộc sống mà các em gửi gắm vào tờ báo của mình.

#### II.4. Về mối liên hệ ngược (feedback)

Công chúng không chỉ là đối tượng tiếp nhận thông tin mà những đánh giá, nhận xét của họ về hoạt động của các phương tiện truyền thông đại chúng đã tạo nên mối liên hệ ngược, nghĩa là ý kiến của công chúng về những thông tin mà họ tiếp nhận được từ hệ thống này cũng tác động trở lại hoạt động của các phương tiện truyền thông đại chúng.

Phản hồi là dòng chảy của thông tin từ nguồn tin đến nơi nhận và ngược lại, đây là một chu trình khép kín. Dòng phản hồi chỉ hình thành khi người nhận giải mã được thông điệp và người cung cấp thông điệp đáp ứng nhu cầu thông tin của người nhận.

Phản hồi là yếu tố quan trọng nhất của quá trình truyền thông.

Trong hoạt động truyền thông có thể xảy ra hiện tượng không có phản hồi, nghĩa là các thông tin phát ra không tạo nên sự quan tâm của công chúng. Vì vậy, thang đo về sự phản hồi là một chỉ báo căn bản cho thấy hiệu quả hoạt động của các phương tiện truyền thông đại chúng đối với công chúng báo chí.

Việc tìm hiểu mối liên hệ ngược từ công chúng về hoạt động của báo chí là rất cần thiết để các ban biên tập cải tiến nội dung, cơ chế truyền dẫn thông điệp nhằm phục vụ người đọc tốt hơn.

69,9% số các em là công chúng của báo Thiếu nhi dân tộc nói là: Các em có sự thỏa mãn về các thông tin từ báo Thiếu nhi dân tộc.

+ 29,6%: số em được hỏi trả lời ở mức độ “Hoàn toàn thỏa mãn”

+ 27,0%: ở mức độ “Nói chung thỏa mãn”

+ 13,3%: ở mức độ “Có khi thỏa mãn”

Đối với 2 mức độ: “Nói chung không thỏa mãn” và “Hoàn toàn không thỏa mãn” chỉ dừng lại ở tần suất 6,4% trong tổng số các em được hỏi.

69,9% số các em được hỏi cho biết các em có sự thỏa mãn với những nội dung thông tin từ báo Thiếu nhi dân tộc. Đây là một tỷ lệ đáng kể, nó cho thấy khả năng đáp ứng thông tin của tờ báo đối với công chúng thiếu nhi dân tộc. Trong đó có gần 1/3 số em được hỏi nói là những thông tin ấy làm cho các em thỏa mãn ở bậc thang cao nhất.

Chúng tôi đã đưa ra câu hỏi “Theo em, điều gì là quan trọng với báo Thiếu nhi dân tộc?” để tìm hiểu sự đánh giá của các em về các yêu cầu cần phải có đối với tờ

báo này. Thứ tự được đánh giá như sau:

- Bài viết giản dị, dễ hiểu: 64,9%
- Báo được chuyển đến kịp thời: 42,4%
- Nhiều hình ảnh màu sắc đẹp, trình bày hấp dẫn: 39,2%

Thứ tự trên cho thấy yếu tố “Bài viết giản dị, dễ hiểu” được đánh giá cao trong các dấu hiệu mà tờ báo Thiếu nhi dân tộc cần phải có. Nó cách xa 2 dấu hiệu tiếp theo sau đó đáng kể. Bài viết có giản dị, dễ hiểu thì các em mới tiếp thu được nội dung thông điệp tờ báo truyền tải. Đây là một yêu cầu quan trọng của các tờ báo dành cho các em, nhất là đối với các em thuộc các dân tộc ít người.

Yếu tố “Báo được chuyển tới kịp thời” cũng có nhiều em quan tâm, nó cho thấy nguyện vọng muốn đọc báo kịp thời của các em. Về nguyện vọng của các em đối với việc xuất bản báo Thiếu nhi dân tộc cho thấy: 77,8% số em được hỏi nói là các em muốn báo tăng lên xuất bản mỗi tuần 1 số. 22,2% các em được hỏi nói là nên như hiện nay mỗi tháng 2 số. Rõ ràng là nguyện vọng muốn báo Thiếu nhi dân tộc tăng kỳ xuất bản gấp đôi hiện nay có ở đa số các em được hỏi. Việc phân tích chỉ báo “Thiếu nhi dân tộc nên xuất bản như thế nào?”. Theo dấu hiệu khu vực cho thấy: những em sống và học tập tại các Trường dân tộc nội trú có đề xuất muốn tăng kỳ xuất bản lên “mỗi tuần 1 số” nhiều hơn các em sống tại thôn bản và học tập tại thôn bản đáng kể. (Xem bảng 5).

95,1% các em được hỏi tại Trường dân tộc nội trú huyện Ngọc Lạc, Thanh Hóa nói là các em “Muốn báo Thiếu nhi dân tộc xuất bản một tuần 1 số”. Mức độ này ở nhóm các em được hỏi tại Trường dân tộc nội trú huyện Văn Yên, Yên Bái là 82,7%. Tại hai điểm nghiên cứu ở thôn bản Thụy Sơn và thôn bản Ngòi A tỷ lệ về mức độ trên theo thứ tự là 72,7% và 61,1%.

**Bảng 5: Báo Thiếu nhi dân tộc nên xuất bản như thế nào theo địa điểm điều tra ? (%)**

Số lượng xuất bản	Thôn bản Ngòi A	Nội trú Văn Yên	Thôn bản Thụy Sơn	Nội trú Ngọc Lạc	Tổng
Như hiện nay: mỗi tháng 2 số	38,9	17,3	27,3	4,9	92 22,2
Tăng lên: mỗi tuần 1 số	61,1	82,7	72,7	95,1	322 77,8
Tổng	108 100,0	104 100,0	99 100,0	103 100,0	414 100,0

Trên đây là những ý kiến, những đề xuất của các em với vai trò là công chúng chủ yếu của báo Thiếu nhi dân tộc. Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi cũng đã tìm hiểu các ý kiến, đề xuất của các thầy cô giáo được coi là nhóm đối tượng có liên quan gần gũi đối với tờ báo này.

Thầy L, Bí thư chi bộ Trường trung học cơ sở Ngòi A nêu nhận xét:

“Tôi thấy báo Thiếu nhi dân tộc gần gũi với thiếu nhi dân tộc lắm. Hình thức tờ báo đẹp rồi nhưng nội dung theo tôi nên đưa nhiều những tấm gương người tốt, việc tốt, con ngoan trò giỏi nhất là những gương khắc phục khó khăn để đi học những gương học sinh nghèo học giỏi rất phù hợp với miền núi”. (Người số 7, nhóm giáo viên Trường trung học cơ sở xã Ngòi A, Văn Yên, Yên Bái).

### III. Kết luận và thảo luận

- Có thể nói tờ báo Thiếu nhi dân tộc là người bạn gần gũi nhất trong các tờ báo mà công chúng thiếu nhi dân tộc được tiếp xúc. Nhận định đó được rút ra từ việc phân tích các chỉ báo về tần suất giao tiếp, sự tiếp thu nội dung thông điệp, việc sử dụng nội dung thông điệp vào hoạt động học tập và sinh hoạt của các em. Điều này cho thấy rất rõ hiệu quả xã hội của tờ báo Thiếu nhi dân tộc đối với nhóm công chúng chủ yếu của tờ báo này. Việc phát hành tờ báo mà không thu tiền đến tận trường học của các em thiếu nhi dân tộc là yếu tố quan trọng tạo nên quan hệ này. Học sinh ở các Trường dân tộc nội trú tỏ ra nắm vững các nội dung thông điệp hơn các em ở tại thôn bản, đi học tại các trường ở thôn bản. Có lẽ điều kiện ở tập trung đã tạo cho các em ưu thế này. Báo Thiếu nhi dân tộc không chỉ có tác động tích cực đến các em thiếu nhi dân tộc với vai trò công chúng chủ yếu của tờ báo, mà còn ảnh hưởng đáng kể đến các thầy cô giáo dạy học ở những trường đó. Các thầy cô giáo có thể được coi là khâu trung gian, là tác nhân có vai trò tích cực trong việc hướng dẫn, tổ chức cho các em đọc báo Thiếu nhi dân tộc.

- Báo Thiếu nhi dân tộc đã góp phần vào quá trình xã hội hóa các em thiếu niên dân tộc. Cùng với các thiết chế xã hội khác như gia đình, nhà trường, tờ báo cũng góp phần truyền bá cho các em các giá trị, các chuẩn mực xã hội, cung cấp các kiến thức và mở rộng sự hiểu biết của các em về dân tộc mình và về các dân tộc bè bạn để các em thực hiện tốt các vai trò xã hội trong hiện tại và tương lai.

- Hiệu quả xã hội của báo Thiếu nhi dân tộc trước hết phụ thuộc vào sự quan tâm của các thiết chế xã hội mà kênh truyền thông đó là công cụ. Sự chỉ đạo có hiệu quả của Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh là nguyên nhân căn bản tạo nên thành công của báo Thiếu nhi dân tộc. Những người lãnh đạo, các phóng viên, biên tập viên của báo Thiếu nhi dân tộc, tỏ rõ lòng yêu nghề, yêu trẻ. Tình cảm đó cùng với năng lực nghề nghiệp của họ đã góp phần làm tăng sức hấp dẫn của tờ báo này.

- Các em đánh giá những yếu tố cần phải có, cần được duy trì để tăng cường hiệu quả xã hội của tờ báo Thiếu nhi dân tộc là: bài viết giản dị, dễ hiểu, dễ làm theo, báo được chuyên đến kịp thời, nhiều hình ảnh đẹp, hấp dẫn. Các yếu tố này cần phù hợp với tâm lý lứa tuổi; đặc điểm của thiếu nhi dân tộc và địa bàn dân tộc. Cần thấy là trên thực tế, tiếng nói của trẻ em miền núi tại mặt báo còn nhiều hạn chế, có khi chỉ là hình thức. Do đó, việc cần tăng cường những bài viết và sự tham gia của các em về những vấn đề trong cuộc sống của thiếu nhi dân tộc cần được Ban biên tập lưu tâm hơn nữa. Khi điều kiện cho phép, việc xuất bản báo thiếu nhi bằng ngôn ngữ các dân tộc là một việc làm rất cần thiết. Cách này sẽ góp phần duy trì bản sắc văn hóa các dân tộc và cũng để thực hiện điều 17 trong Công ước về Quyền trẻ em là “Lưu ý đến những nhu cầu về ngôn ngữ của trẻ em thuộc nhóm thiểu số”. Số đông các em có nguyện vọng báo tăng kỳ phát hành mỗi tuần một số, và mỗi số tăng số bản đến với các em, ít nhất mỗi lớp, mỗi chi đội có một tờ báo trong mỗi kỳ phát hành.

- Để tăng cường hiệu quả xã hội của báo Thiếu nhi dân tộc cũng như của các kênh thông tin khác vì lợi ích của các em, thì việc thực hiện các nghiên cứu xã hội học về công chúng trẻ em là việc làm cần thiết. Các nghiên cứu ấy cần được tiến hành thường xuyên, dựa trên cơ sở khoa học. Bước đầu, hoạt động này có thể hướng vào phân tích mối quan hệ giữa các nhóm công chúng với một, hoặc một số kênh truyền thông nhất định. Sau đó, cần mở rộng với quy mô lớn để biết được toàn diện hơn các tác động tích cực và cả các hạn chế trong mối quan hệ giữa các phương tiện truyền thông đại chúng đối với công chúng thiếu nhi. Các nghiên cứu sẽ cho thấy chân dung xã hội của công chúng thiếu nhi, cơ chế hoạt động giao tiếp đại chúng của các em diễn ra như thế nào? Trong thời điểm nào? Và hiệu quả của báo chí đối với các em ra sao? Các nghiên cứu so sánh định kỳ có ý nghĩa quan trọng. Nó cho biết hiệu quả của các phương tiện truyền thông đại chúng có ổn định hay không? Các tác động xã hội chi phối sự ổn định hoặc biến đổi của hiệu quả đó thông qua diện mạo xã hội của công chúng và điều kiện tiếp nhận thông tin của họ như thế nào? Dựa vào đó, để những người hoạt động báo chí, các nhà giáo dục, điều chỉnh công việc của mình nhằm tăng cường hiệu quả xã hội của báo chí dành cho công chúng thiếu nhi nói chung và của tờ báo Thiếu nhi dân tộc đối với công chúng thiếu nhi dân tộc nói riêng.

## TRÊN GIÁ SÁCH CỦA NHÀ XÃ HỘI HỌC

(Tiếp theo trang 39)

- NGUYỄN ĐỨC BÌNH, LÊ HỮU NGHĨA, TRẦN XUÂN SÂM (chủ biên): **Toàn cầu hóa phương pháp luận và phương pháp tiếp cận nghiên cứu**. Nxb. Chính trị Quốc gia. 2001, 214 tr.
- BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: **Hệ thống các văn bản pháp quy về lao động xã hội: Tập 1. Chính sách lao động việc làm**. Nxb. Lao động. 2001, 741 tr.
- BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: **Hệ thống các văn bản pháp quy về lao động xã hội: Tập 2. Chính sách tiền lương mới**. Nxb. Lao động. 2001, 676 tr.
- BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: **Vốn nhân lực của người nghèo ở Việt Nam: Tình hình và các lựa chọn về chính sách**. Nxb. Lao động xã hội. 2001, 134 tr.
- BỘ LAO ĐỘNG, THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI: **Vấn đề giới trong chương trình mục tiêu quốc gia xóa đói giảm nghèo giai đoạn 2001-2010**. Nxb. Lao động. 2000, 136 tr.
- BỘ Y TẾ: **Chiến lược quốc gia về chăm sóc sức khỏe sinh sản giai đoạn 2001-2010: Theo Quyết định số 136/2000/QĐ-TTg ngày 27/11/2000 của Thủ tướng Chính phủ**. Nxb. Bộ Y tế. 2000, 30 tr.
- NGUYỄN THỊ HOÀI ĐỨC: **Cha mẹ với tuổi vị thành niên**. Nxb. Y học. 1997, 57 tr.
- VŨ QUANG HÀ (dịch): **Các lý thuyết xã hội học**. Nxb. Đại học Quốc gia Hà Nội. 2001, 543 tr.
- TRẦN THỊ HẰNG: **Vấn đề giảm nghèo trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay**. Nxb. Thống kê. 2001, 195 tr.
- HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM: **Bạo lực gia đình đối với phụ nữ ở Việt Nam: Kết quả nghiên cứu tại Thái Bình, Lạng Sơn và Tiền Giang**. Nxb. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. 2001, 58 tr.